

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2020/HSST

Ngày: 13/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Đức Hảo**

2. Ông **Nguyễn Công Thắm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2020/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T; Sinh ngày: 03 tháng 9 năm 1979 tại huyện ĐL, NA; Nơi cư trú: Khối 12, phường L, thành phố V, NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức H, sinh năm: 1955 và bà: Nguyễn Thị T (Chết); Chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Quyết định số 86/2017/QĐ-TA ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 13/6/2018; Nhân thân:

- Năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 44 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Bản án số 298/2002/HSST ngày 15/8/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 06/3/2004.

- Ngày 02/8/2016 bị Công an phường Lê Lợi, thành phố Vinh xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích, xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Lê Hùng D**; Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Khối 12, Phường L, thành phố V, NA. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Phan Minh G**; Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Khối 15, Phường H, thành phố V, NA. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 06/01/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Ngọc T dùng số điện thoại 0916.984599 gọi vào số điện thoại của người thanh niên tên G. Qua điện thoại, T đặt mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 500.000 đồng. G đồng ý bán và hẹn địa điểm giao dịch tại nhà G ở khối 15, phường H, thành phố V, tỉnh NA. Thống nhất xong, T đi đến điểm hẹn gặp G, T đưa cho G 300.000 đồng và nói chỉ còn từng này tiền. G cầm tiền và đưa lại cho T 01 (một) gói ma túy tổng hợp dạng đá. Mua được ma túy, T đem về nhà ở phường L, thành phố V sử dụng một ít, số ma túy còn lại T cất giấu trong người. Đến 14 giờ 55 phút cùng ngày, có người bạn tên H không rõ lai lịch, địa chỉ gọi điện thoại rủ T sử dụng ma túy. T đồng ý mang theo gói ma túy cầm ở lòng bàn tay phải điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37B3-006.75 đi đến khu vực khối T1, phường L, thành phố V thì bị tổ công tác Công an phường L, thành phố Vinh kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lê Ngọc T 01 (một) gói polyetylen màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động NOKIA 3310, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37B3-006.75.

Tại Kết luận giám định số 144/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 10/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Ngọc T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Ngọc T có khối lượng là 0,310g”.

Vật chứng vụ án: 01 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,310 gam sau khi lấy mẫu giám định còn lại là 0,210 gam.

Tại Bản cáo trạng số 175/CT-VKS-TPV ngày 31/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Lê Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như tại Bản cáo trạng số 175/CT-VKS-TPV ngày 31/3/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 18 đến 21 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015, Điều 47 BLHS 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định là 0,210 gam Methamphetamine và tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA 3310 màu đen trắng đã qua sử dụng thu giữ của Lê Ngọc T.

Và tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Hùng D (BL 74 – 77), anh Phan Minh G (BL 78 – 82); Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 06/01/2020, khu vực khối T, phường V, thành phố V, hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,310 gam để sử dụng của bị cáo Lê Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết.

[2.2]. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, tệ nạn sử dụng các loại ma túy đang có chiều hướng gia tăng và gây nên nhiều hệ lụy cho xã hội nên Đảng và nhà nước đang kiên quyết đấu tranh nhằm đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử nhiều lần trong đó cũng có lần

bị xét xử về tội phạm ma túy và vừa chấp hành xong thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc nên hiểu rõ tác hại của ma túy đối với trí lực và thể lực của người sử dụng, biết rõ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm bị nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đ đến 500.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định; lại là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên miễn cho bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, theo lời khai của T thì có người đàn ông tên Phan Minh G đã bán ma túy cho Tiến. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý. Vì vậy, khi nào xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ tại Lê Ngọc T, sau khi lấy đi giám định còn lại là 0,210 gam (Methamphetamine) là đối tượng phạm tội cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 3310 màu đen trắng đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Riêng đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37B3-00675, quá trình điều tra xác định là xe thuộc sở hữu của anh Lê Hùng D cho T mượn làm phương tiện đi lại; việc T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, anh D không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đã trả lại xe cho anh D là phù hợp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Ngọc T** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

***. Áp dụng:** Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc T: 18 (Mười tám)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/01/2020.

*. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong trong có chứa 0,210 gam ma túy (Methamphetamine) thu giữ tại Lê Ngọc T (một mặt của phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ của Lê Ngọc T”).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 3310 màu đen trắng thu giữ tại Lê Ngọc T.

(Số vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho số NK0239 ngày 30/3/2020).

*. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Lê Ngọc T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Hùng D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- VKSND thành phố Vinh
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an thành phố Vinh
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

